

Số: /HD-UBND

Hồng Lộc, ngày tháng năm 2026

HƯỚNG DẪN

Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025;

Thực hiện Văn bản số 927/BNV-CTTN&BDG ngày 30/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

Thực hiện Văn bản số 980/UBND-NC₂ ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

UBND xã hướng dẫn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm đối các cơ quan, đơn vị như sau:

I. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

1. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

- Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì;

- Hội nghị được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo. Thời gian cụ thể do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định.

2. Thành phần dự hội nghị

100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

3. Nội dung hội nghị

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm liền kề trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở, cụ thể:

- Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị;
- Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định;
- Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm;
- Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan (nếu có);

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lắng ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

- Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;
- Kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị;
- Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị;
- Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị;
- Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân;
- Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;
- Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị;
- Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có);
- Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị;
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị

a) Ban Tổ chức hội nghị giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký hội nghị và chương trình hội nghị.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình bày báo cáo về các nội dung:

- Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

- Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm.

c) Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại đơn vị; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

e) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị.

g) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

h) Hội nghị quyết định các nội dung:

- Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị;

- Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định;

- Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm;

- Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan (nếu có);

i) Tổ chức khen thưởng các cá nhân, tập thể của cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

k) Thông qua Nghị quyết hội nghị.

II. VỀ BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 60, Điều 61, Điều 62 và Điều 63 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Bầu Ban Thanh tra nhân dân

a) Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Thanh tra nhân dân quy định tại khoản 2 Điều 60 và khoản 2 Điều 77 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, đơn

vị được giao chủ trì tham mưu tổ chức hội nghị, tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị danh sách dự kiến nhân sự bầu Ban Thanh tra nhân dân.

b) Số lượng, cơ cấu thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ và căn cứ vào số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đơn vị chủ trì báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị dự kiến số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân để trình tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định, gồm từ 03 đến 09 thành viên.

c) Bầu, công nhận thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị được bầu tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Khi bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân phải đảm bảo có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

Chủ trì Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lấy ý kiến hội nghị và biểu quyết số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân; mời đại diện cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức hội nghị giới thiệu danh sách dự kiến nhân sự bầu Ban Thanh tra nhân dân; mời đại biểu dự Hội nghị ứng cử, đề cử; chốt và thông qua danh sách bầu cử. Danh sách đề cử nhân sự bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân bầu tròn hoặc có số dư tối đa 20% so với số thành viên được bầu. Việc bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định. Danh sách trúng cử Ban Thanh tra nhân dân được thông qua tại Nghị quyết của Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân, đơn vị chủ trì báo cáo người đứng đầu công nhận kết quả bầu Ban Thanh tra nhân dân.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan, đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của cơ quan, đơn vị.

Ban Thanh tra nhân dân gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân

Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ, thì hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ vào Nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng, hằng năm và tổ chức thực hiện.

Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 61 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Trách nhiệm trong việc đảm bảo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 63 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức viên chức, người lao động đảm bảo theo đúng quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị (định kỳ) cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sớm, kịp thời triển khai nhiệm vụ của năm tiếp theo; có thể lồng ghép, kết hợp với hội nghị tổng kết năm nhưng phải đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định.

Sau khi kết thúc hội nghị, đề nghị các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ, nộp về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) gồm:

- Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ;
- Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- Báo cáo đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác;
- Kế hoạch phát động phong trào thi đua và bản ký kết giao ước thi đua năm liền kề tiếp theo;
- Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Đối với cơ quan HĐND và UBND xã: Giao Văn phòng HĐND và UBND

xã chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan HĐND và UBND xã đảm bảo theo đúng quy định.

3. Hàng năm, Phòng Văn hoá - Xã hội theo dõi kết quả tổ chức hội nghị và tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

UBND xã gửi các cơ quan, đơn vị trực thuộc biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Viết Bình